

Số: 28/BC-CN&MTĐT

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 01, Tôn Đức Thắng, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Điện thoại: (0277) 3853332 Fax: (0277) 3852825
- Email: capnuocdt@dowasen.com
- Vốn điều lệ: 259.181.300.000 VND
- Mã chứng khoán: DWS
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2022, Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành 01 phiên họp thường niên và ban hành Nghị quyết với nội dung chủ yếu như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	08/NQ-ĐHĐCĐ	30/06/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ¹

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Đễ	Chủ tịch HDQT	29/03/2017	
2	Ông Trần Văn Tấn	Thành viên HDQT	01/10/2021	
3	Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HDQT	29/03/2017	
4	Ông Nguyễn Thượng Vũ	Thành viên HDQT	29/03/2017	

¹ Nội dung chi tiết được thể hiện đầy đủ trong Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 đã được công bố thông tin trên Website và hệ thống CBTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do Không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Đê	29/29	100%	
2	Ông Trần Văn Tấn	29/29	100%	
3	Ông Nguyễn Anh Dũng	29/29	100%	
4	Ông Nguyễn Thượng Vũ	29/29	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

* Trong năm 2022, HĐQT tiếp tục thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý, giám sát toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành, tổ chức thực hiện của Ban điều hành, bộ máy giúp việc thông qua việc cụ thể như sau:

- Chỉ đạo công tác lập các loại báo cáo định kỳ (tháng, quý) hoặc đột xuất và xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm sau trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

- Cùng BKS/đại diện BKS tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ và đột xuất do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, từ đó tiết giảm thời gian xem xét, thảo luận và đi đến quyết định đối với các vấn đề vướng mắc, cần thông qua thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Kiểm tra và đưa ra quyết định xử lý kịp thời các kiến nghị của Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và các nghị quyết/quyết định của HĐQT.

- Giám sát, kiểm tra công tác quản lý, tuyển dụng, quy hoạch, bố trí sắp xếp, luân chuyển, điều động, đào tạo, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại nhân sự, người lao động theo Kế hoạch, đúng quy trình, quy định và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động điều hành và sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

- Yêu cầu và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các yêu cầu HĐQT/Chủ tịch HĐQT về các chủ trương, định hướng chiến lược phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra, đưa ra chủ trương trong công tác triển khai, tổ chức thực hiện các thủ tục đầu tư phát triển và các dự án đầu tư theo Kế hoạch đã phê duyệt.

- Yêu cầu báo cáo định kỳ hoặc đột xuất và đưa ra định hướng về tình hình tài chính, đầu tư phát triển,... để Công ty sớm hoàn thành các chỉ tiêu nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra.

- Giám sát, tạo điều kiện trong việc báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền...

* Qua đánh giá, Tổng Giám đốc và tập thể Ban điều hành đã triển khai thực hiện

đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; chấp hành các chính sách, pháp luật theo quy định của Nhà nước trong quản lý điều hành công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động, cũng như hiệu quả hoạt động của đơn vị.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện tại Dowasen chưa thành lập tiểu ban trực thuộc HĐQT. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	70/NQ-HĐQT	11/01/2022	Phê chuẩn các nội dung sau: - Kế hoạch sản xuất, kinh doanh – tài chính năm 2022; - Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022; - Kế hoạch cải tạo, sửa chữa năm 2022; - Kế hoạch sử dụng lao động năm 2022; - Chủ trương về việc mở rộng mạng lưới cấp nước ra vùng nông thôn; - Chủ trương về việc vay vốn tại các tổ chức tín dụng; - Chương trình công tác năm 2022; - Chủ trương về việc điều chỉnh dự án Xây dựng trạm bơm tăng áp Tân Việt Hoà tại thành phố Cao Lãnh; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
2	71/NQ-HĐQT	14/02/2022	Phê chuẩn các nội dung sau: - Chủ trương điều chỉnh công trình Tuyến ống Ø168 đường HL An Hòa – Hòa Bình từ QL30 đến cuối tuyến dân cư ấp 4 xã An Hòa; - Điều chỉnh kế hoạch mua sắm mới 01 xe ép rác; - Chủ trương điều động và bổ nhiệm nhân sự của chi nhánh; - Chủ trương bổ nhiệm lại nhân sự của Chi nhánh Dịch vụ Môi trường; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
3	72/NQ-HĐQT	25/02/2022	Phê chuẩn các nội dung sau: - Giao khoán một số chỉ tiêu, kế hoạch phấn đấu năm 2022 cho các chi nhánh; - Ban hành tạm thời giá bán nước sạch qua đồng hồ tổng (bán sỉ/bán buôn) cho các cơ sở cấp nước nông thôn trên địa bàn Tỉnh; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	73/NQ-HĐQT	25/02/2022	Phê chuẩn các nội dung sau: - Điều chỉnh về quy mô, địa điểm, thời điểm xây dựng một số dự án đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp công trình nguồn và tuyến ống cấp nước năm 2021 – 2025; - Chủ trương cho điều chỉnh khái toán tổng mức đầu tư (TMĐT) các công trình thuộc Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
5	74/NQ-HĐQT	10/03/2022	Phê chuẩn các nội dung sau: - Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và nhiệm kỳ 2017-2021; - Chủ trương cho trang bị mới 01 máy phát điện dự phòng; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
6	75/NQ-HĐQT	18/03/2022	Phê chuẩn các nội dung sau: - Danh mục công trình xây dựng theo đề nghị của địa phương trong Quý II năm 2022; - Chủ trương vay vốn Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh Đồng Tháp và sử dụng vốn của Công ty để đầu tư dự án nước sạch và mua sắm thiết bị phục vụ công tác vệ sinh môi trường của Công ty; - Kế hoạch và hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy Công ty năm 2022; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
7	76/NQ-HĐQT	25/03/2022	Phê chuẩn các nội dung sau: - Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; - Đánh giá người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty năm 2021; - Bổ nhiệm lại nhân sự Phó trưởng Phòng Tài chính Công ty; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
8	77/NQ-HĐQT	31/03/2022	Phê chuẩn các nội dung sau: - Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Tuyến ống chuyển tải từ Tân Dương đến thị trấn Lai Vung thuộc Kế hoạch giai đoạn 2021-2025; - Chỉ đạo trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	78/NQ-HĐQT	07/4/2022	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trương về loại công nghệ xử lý, quy mô đầu tư và phương án bố trí mặt bằng 08 công trình nhà máy nước; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền. 	100%
10	79/NQ-HĐQT	08/4/2022	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trương, định hướng tiếp nhận các trạm cấp nước nông thôn có nhu cầu chuyển nhượng lại cho Công ty; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền. 	100%
11	80/NQ-HĐQT	19/4/2022	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính tổng hợp quý 1 năm 2022; - Chủ trương tiếp tục vay vốn theo hạn mức tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền. 	100%
12	81/NQ-HĐQT	27/4/2022	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty; - Bổ nhiệm lại các chức danh quản lý đến hạn; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền. 	100%
13	82/NQ-HĐQT	06/05/2022	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tiền lương năm 2022 của người lao động; - Chủ trương tiếp tục vay vốn theo hạn mức tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp; - Chủ trương điều chỉnh khái toán tổng mức đầu tư đối với Công trình Tuyến ống Ø114 đường ĐT845 từ bãi cát đá Quyết Thắng đến ranh xã Trường Xuân; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền. 	100%
14	83/NQ-HĐQT	25/5/2022	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trương điều chỉnh tổng mức đầu tư đối với Công trình Tuyến ống Ø168 từ nhà máy nước Bình Thành đến thị trấn Lấp Vò giai đoạn 2; - Điều chỉnh, bổ sung 03 công trình cấp thiết vào Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022; - Chủ trương về thời điểm tổ chức thi công một số công trình thuộc Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền. 	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	84/NQ-HĐQT	31/5/2022	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trương điều động nhân sự và phân công nhiệm vụ của Chi nhánh; - Chủ trương bổ nhiệm lại các chức danh quản lý đến hạn; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền. 	100%
16	85/NQ-HĐQT	10/06/2022	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trương điều chỉnh, bổ sung công trình nguồn thuộc Kế hoạch Đầu tư phát triển năm 2022; - Điều chỉnh tổng mức đầu tư đối với 02 công trình thuộc Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền. 	100%
17	86/NQ-HĐQT	17/6/2022	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình, tài liệu, kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; - Chủ trương chấp thuận giải quyết việc nghỉ việc theo nguyện vọng; - Chủ trương phân công và điều động nhân sự Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền. 	100%
18	87/NQ-HĐQT	24/6/2022	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022; - Chủ trương chuyển giao lại Trạm cấp nước nông thôn; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền. 	100%
19	88/NQ-HĐQT	07/7/2022	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập Tổ định mức nguyên, nhiên, vật liệu; - Chủ trương điều chỉnh TMĐT và thời gian thực hiện đối với công trình Cải tạo tuyến ống PVC D220 từ Nhà máy nước Phú Hựu đến thị trấn Cái Tàu Hạ; - Số liệu của Báo cáo tài chính tổng hợp quý 2 năm 2022 và dự thảo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2022; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền. 	100%
20	89/NQ-HĐQT	04/8/2022	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm Trưởng Phòng Môi trường Công ty; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền. 	100%
21	90/NQ-HĐQT	08/8/2022	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sản lượng nước 	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			tiêu thụ năm 2022; - Một số chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh và tài chính giai đoạn 2022-2025; - Danh mục công trình xây dựng theo đề nghị của địa phương; - Nội dung đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 và ý kiến chỉ đạo, phương hướng nhiệm vụ các tháng cuối năm 2022; - Toàn bộ nội dung dự thảo Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 (đã được đơn vị kiểm toán độc lập soát xét); - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	
22	91/NQ-HĐQT	30/8/2022	Phê chuẩn các nội dung sau: - Chủ trương đầu tư Tuyến ống PVC D114 đường Thường Phước – Ba Nguyên từ ĐT841 đến Kênh Sườn 2; - Chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ quản lý của Chi nhánh Dịch vụ Môi trường; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
23	92/NQ-HĐQT	15/9/2022	Phê chuẩn các nội dung sau: - Kế hoạch mua sắm mới 01 xe ép rác; - Vay vốn Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp và sử dụng vốn của Công ty để đầu tư dự án công trình nước sạch của Công ty; - Sử dụng tài sản hình thành trong tương lai của dự án và tài sản sau làm tài sản thế chấp để vay vốn Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Tháp; - Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
24	93/NQ-HĐQT	17/10/2022	Phê chuẩn các nội dung sau: - Phương án nâng cao năng lực, hiệu quả công việc của người lao động trong Công ty giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch Đào tạo nhằm tổ chức, triển khai Phương án trong quý 4 năm 2022 và năm 2023; - Chủ trương điều chỉnh quy mô Công trình mở rộng mạng lưới cấp nước tại các xã Bình Thành, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò giai đoạn 2; - Toàn bộ nội dung dự thảo báo cáo tài chính quý 3 năm 2022; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
25	94/NQ-HĐQT	07/11/2022	Phê chuẩn các nội dung sau: - Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 (Nhiệm kỳ 2022-2027); - Chủ trương về công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị công nghệ, máy móc, vật tư chính trong đầu tư xây dựng cơ bản; - Chủ trương về nhân sự Trưởng Trạm Cấp nước Lấp Vò, Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
26	95/NQ-HĐQT	21/11/2022	Phê chuẩn các nội dung sau: - Chủ trương về việc thi công các công trình thuộc kế hoạch năm 2021, 2022; - Chủ trương giải quyết khó khăn, vướng mắc về thanh toán chi phí công tác xây dựng cơ bản của Công ty; - Vay vốn Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp và sử dụng vốn của Công ty để đầu tư dự án công trình nước sạch của Công ty; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
27	96/NQ-HĐQT	23/11/2022	Phê chuẩn các nội dung sau: - Chủ trương về việc đầu tư Dự án Nhà máy nước mặt Tân Long; - Chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ quản lý tại Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền và Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
28	97/NQ-HĐQT	07/12/2022	Phê chuẩn các nội dung sau: - Toàn bộ hồ sơ, dự thảo tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022; - Thành lập Ban chỉ đạo đầu tư xây dựng cơ bản Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
29	98/NQ-HĐQT	28/12/2022	Phê chuẩn các nội dung sau: - Hoãn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2022)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng BKS	29/3/2017	Cử nhân Kinh tế thương mại
2	Ông Nguyễn Thanh Hồng	Thành viên BKS	05/6/2018	Cử nhân Kế toán
3	Bà Đinh Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	15/12/2021	Kỹ sư Xây dựng

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do Không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng BKS	6/6	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Hồng	Thành viên BKS	6/6	100%	100%	
3	Bà Đinh Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	6/6	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong năm, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Giám sát Công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty DOWASEN trên sàn UPCoM; công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc công bố thông tin để phục vụ quyền lợi của cổ đông;

- Giám sát việc thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thoái vốn nhà nước theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025 và Thông báo số 784-TB-TU ngày 19/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương

án sắp xếp lại doanh nghiệp có vốn nhà nước quản lý giai đoạn 2021-2025, qua đó việc thực hiện thoái vốn tại Công ty Cổ phần Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp, với phương án nắm giữ tỷ lệ vốn nhà nước sau khi thoái vốn là 64% vốn điều lệ, thời gian thực hiện thoái vốn 2023-2024. Đến ngày 29/11/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1479/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Theo đó, Công ty nằm trong Kế hoạch giữ nguyên phần vốn nhà nước cho đến hết năm 2025;

- Tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban chuyên môn; kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định,... của Đảng ủy Công ty, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty ban hành;

- Giám sát và góp ý Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc thực hiện công tác sắp xếp bộ máy tổ chức hoạt động;

- Xem xét, đánh giá các hoạt động trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó góp ý trong công tác quản trị, đề ra biện pháp hạn chế rủi ro trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư của đơn vị;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Thẩm định các báo cáo của Công ty gửi UBND Tỉnh và các sở ngành định kỳ và đột xuất theo tinh thần Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, ngày 08/3/2018; Quyết định số 1437/QĐ-UBND-HC ngày 07/9/2020; báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và trình báo cáo thẩm định lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

- ĐHĐCĐ ban hành Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 30/06/2022 thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY để cung cấp dịch vụ “Soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022”; Tham gia thảo luận những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán, cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty;

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Công ty; phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật; đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư và hiệu quả trong việc sử dụng các nguồn vốn đầu tư của Công ty;

- Trong năm, Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng và hiệu quả hoạt động của đơn vị;

- Các nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai

công tác kiểm tra, giám sát;

- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban Kiểm soát;

- Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Thành viên Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: về tài chính, kế toán, chính sách thuế,... nhằm đảm bảo cập nhật kịp thời các chế độ chính sách mới để làm tốt nhiệm vụ được giao.

IV. Ban điều hành (BDH)

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên BDH
1	Ông Trần Văn Tấn	06/03/1972	Kỹ sư Xây dựng	01/10/2021
2	Ông Nguyễn Anh Dũng	20/12/1965	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	22/04/2017
3	Ông Nguyễn Thượng Vũ	03/03/1966	Kỹ sư Công nghệ hóa	22/04/2017

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Hoàng Quốc Hưng	28/10/1970	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng	04/05/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty: Không có².

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm Không còn là người có liên quan	Lý do
1	Ông Nguyễn Văn Đễ	002C083508	Chủ tịch HĐQT	087065006680, 20/08/2021, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 138, đường Ngô Thời Nhậm, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	29/3/2017		
2	Ông Trần Văn Tấn		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	087072017120, 09/01/2022, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 33, Lê Văn Mỹ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	01/10/2021		
3	Ông Nguyễn Anh Dũng	002C201265	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty	087065011454, 11/08/2021, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 165, đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	29/3/2017		
4	Ông Nguyễn Thượng Vũ	002C083507	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty	087066009201, 20/08/2021, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 200, đường Hùng Vương, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	29/3/2017		
5	Ông Hoàng Quốc Hưng	002C083542	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Công ty	087070013544, 09/01/2022, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 65, đường Hòa Đông, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	01/05/2019		

² Tuy nhiên, Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT (ông Nguyễn Anh Dũng) và Kế toán trưởng Công ty có tham dự Hội thảo quản trị Công ty do HNX tổ chức thường niên vào ngày 18/11/2022 với chủ đề “**Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị**”.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm Không còn là người có liên quan	Lý do
6	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	002C083511	Trưởng Ban kiểm soát	087168014408, 09/02/2022, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 94, đường Bà Triệu, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	29/03/2017		
7	Ông Nguyễn Thanh Hồng	002C083547	Thành viên Ban kiểm soát	087082002761, 01/05/2021, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	156 đường Võ Văn Trị, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	05/06/2018		
8	Bà Đinh Thị Thanh Thúy		Thành viên Ban kiểm soát	341269383, 01/4/2011, CA tỉnh Đồng Tháp	Số 131A đường Trần Tế Xương, ấp Hòa Khánh, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	15/12/2021		

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. *Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:* Không có.

4.2. *Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc:* Không có.

4.3. *Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc:* Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2022)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

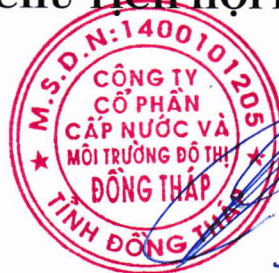
Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Minh Trung	Người nội bộ	17.500	0,0675	5.000	0,0193	Bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (tính theo mệnh giá)
2	Lê Mỹ Dung	Người nội bộ	7.300	0,0282	10.800	0,0417	Mua cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (tính theo mệnh giá)
3	Nguyễn Quốc Hưng Thịnh	Người có liên quan đến người nội bộ	0	0,0000	6.800	0,0262	Mua cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (tính theo mệnh giá)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Đồng Tháp (báo cáo);
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch – Đầu tư;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Người phụ trách quản trị Công ty;
- Người được ủy quyền công bố thông tin;
- Lưu: VT, PTC. *lat*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *lat*



Nguyễn Văn Đễ

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Đính kèm theo Báo cáo số 28/BC-CN&MTĐT ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/DKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN ĐỀ		Chủ tịch HĐQT		-	-	-	-	-	57.700	0,2226	Sở hữu
										11.314.600	43,6552	Đại diện sở hữu
1.1	Trần Thị Thường		-	Vợ	-	-	-	-	-	10.000	0,0386	
1.2	Nguyễn Chính Luân		-	Con	-	-	-	-	-	-	-	
1.3	Nguyễn Trần Nhựt Nhi		-	Con	-	-	-	-	-	-	-	
1.4	Nguyễn Văn Bờ		-	Anh ruột	-	-	-	-	-	-	-	
1.5	Nguyễn Văn Cái		-	Anh ruột	-	-	-	-	-	-	-	
1.6	Nguyễn Văn Hiếu		-	Anh ruột	-	-	-	-	-	-	-	
1.7	Nguyễn Thị Đù		-	Em ruột	-	-	-	-	-	-	-	
1.8	Nguyễn Thị Đây		-	Em ruột	-	-	-	-	-	-	-	
1.9	Nguyễn Thị Điều		-	Em ruột	-	-	-	-	-	-	-	
1.10	Nguyễn Thị Quế		-	Em ruột	-	-	-	-	-	-	-	
1.11	Nguyễn Thị Chợ		-	Chị dâu	-	-	-	-	-	-	-	
1.12	Ngô Thị Ra		-	Chị dâu	-	-	-	-	-	-	-	
1.13	Đỗ Thị Tạo		-	Em dâu	-	-	-	-	-	-	-	
1.14	Nguyễn Thị Đang		-	Mẹ vợ	-	-	-	-	-	-	-	
1.15	Trần Thị Ngọc Thúy		-	Chị vợ	-	-	-	-	-	-	-	
1.16	Trần Thành Quang		-	Anh vợ	-	-	-	-	-	-	-	
1.17	Trần Hoàng Trang		-	Anh vợ	-	-	-	-	-	-	-	
1.18	Trần Thị Nguyệt		-	Chị vợ	-	-	-	-	-	-	-	
1.19	Trần Thị Việt Thắng		-	Chị vợ	-	-	-	-	-	-	-	
2	TRẦN VĂN TẤN		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc		-	-	-	-	-	-	-	Sở hữu
										6.433.800	24,8236	Đại diện sở hữu
2.1	Phạm Thị Tường		-	Mẹ ruột	-	-	-	-	-	-	-	
2.2	Trần Thị Đàm		-	Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
2.3	Trần Nhuận Phát		-	Con	-	-	-	-	-	-	-	
2.4	Trần Bảo Ngọc		-	Con	-	-	-	-	-	-	-	
2.5	Trần Văn Dũng		-	Anh ruột	-	-	-	-	-	-	-	
2.6	Trần Thị Rỡ		-	Chị ruột	-	-	-	-	-	-	-	
2.7	Trần Thị Ràng		-	Chị ruột	-	-	-	-	-	-	-	
2.8	Trần Văn Mạnh		-	Anh ruột	-	-	-	-	-	-	-	
2.9	Trần Văn Toàn		-	Anh ruột	-	-	-	-	-	-	-	
2.10	Trần Thị Hoa Cúc		-	Em ruột	-	-	-	-	-	-	-	
2.11	Trần Minh Kính		-	Cha vợ	-	-	-	-	-	-	-	
2.12	Phạm Thị E		-	Mẹ vợ	-	-	-	-	-	-	-	
2.13	Nguyễn Văn Lễ		-	Anh rể	-	-	-	-	-	-	-	
2.14	Nguyễn Văn Cường		-	Em rể	-	-	-	-	-	-	-	
2.15	Lê Thị Xu		-	Chị dâu	-	-	-	-	-	-	-	
2.16	Đặng Thị Ngân		-	Chị dâu	-	-	-	-	-	-	-	
2.17	Trần Thị Hồng Nhi		-	Em vợ	-	-	-	-	-	-	-	
3	NGUYỄN ANH DŨNG		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc		-	-	-	-	-	8.000	0,0309	Sở hữu
										2.218.540	8,5598	Đại diện sở hữu
3.1	Nguyễn Thị Ngọc		-	Vợ	-	-	-	-	-	50.000	0,1929	
3.2	Nguyễn Hồng An		-	Con	-	-	-	-	-	-	-	
3.3	Nguyễn Anh Duy		-	Con	-	-	-	-	-	-	-	
3.4	Nguyễn Châu Thành		-	Anh ruột	-	-	-	-	-	-	-	
3.5	Nguyễn Tân Đông		-	Anh ruột	-	-	-	-	-	-	-	
3.6	Nguyễn Khải Hoàng		-	Anh ruột	-	-	-	-	-	-	-	
3.7	Nguyễn Quốc Hùng		-	Anh ruột	-	-	-	-	-	-	-	
3.8	Nguyễn Tất Chiến		-	Em ruột	-	-	-	-	-	-	-	



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.9	Nguyễn Tất Thắng			Em ruột	-	-	-	-	-	-	-	
3.10	Nguyễn Thị Thu Hà			Em ruột	-	-	-	-	-	-	-	
3.11	Nguyễn Duy Anh			Cha vợ	-	-	-	-	-	-	-	
3.12	Trần Thị Yên			Mẹ vợ	-	-	-	-	-	-	-	
3.13	Nguyễn Duy Cường			Anh vợ	-	-	-	-	-	-	-	
3.14	Nguyễn Thị Thanh Lê			Chị vợ	-	-	-	-	-	-	-	
3.15	Nguyễn Duy Hoàng			Anh vợ	-	-	-	-	-	-	-	
3.16	Nguyễn Duy Minh			Anh vợ	-	-	-	-	-	-	-	
4	NGUYỄN THUẬN VŨ		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc		-	-	-	-	-	52.600	0,2029	Sở hữu
4.1	Nguyễn Thị Mỹ Lê			Vợ	-	-	-	-	-	2.218.540	8,5598	Đại diện sở hữu
4.2	Nguyễn Hoàng Thụy Khanh			Con	-	-	-	-	-	42.500	0,1640	
4.3	Nguyễn Hoàng Tuyết Vân			Con	-	-	-	-	-	-	-	
4.4	Nguyễn Anh Phong			Anh ruột	-	-	-	-	-	-	-	
4.5	Nguyễn Thị Thu Thùy			Em ruột	-	-	-	-	-	-	-	
4.6	Nguyễn Thị Bích Thủy			Em ruột	-	-	-	-	-	-	-	
4.7	Nguyễn Văn Khoai			Cha vợ	-	-	-	-	-	-	-	
4.8	Lê Thị Nở			Mẹ vợ	-	-	-	-	-	-	-	
4.9	Nguyễn Thị Mai			Chị vợ	-	-	-	-	-	-	-	
4.10	Nguyễn Thị Liên			Em vợ	-	-	-	-	-	-	-	
4.11	Nguyễn Văn Sơn			Em vợ	-	-	-	-	-	-	-	
4.12	Nguyễn Vũ Hà			Em vợ	-	-	-	-	-	-	-	
4.13	Nguyễn Mỹ Hòa			Em vợ	-	-	-	-	-	-	-	
4.14	Nguyễn Vũ Lâm			Em vợ	-	-	-	-	-	-	-	
5	NGUYỄN THỊ THU TRANG		Trưởng Ban kiểm soát		-	-	-	-	-	38.800	0,1497	
5.1	Trần Thị Hạnh			Mẹ ruột	-	-	-	-	-	-	-	
5.2	Hồ Văn Bánh			Chồng	-	-	-	-	-	-	-	
5.3	Hồ Nguyễn Bảo Trân			Con	-	-	-	-	-	-	-	
5.4	Hồ Nguyễn Bảo Châu			Con	-	-	-	-	-	-	-	
5.5	Nguyễn Việt Thắng			Anh ruột	-	-	-	-	-	-	-	
5.6	Nguyễn Việt Hải			Anh ruột	-	-	-	-	-	-	-	
5.7	Nguyễn Thị Thu Liêm			Chị ruột	-	-	-	-	-	-	-	
5.8	Nguyễn Thị Thu Vân			Chị ruột	-	-	-	-	-	-	-	
6	NGUYỄN THANH HỒNG		Thành viên Ban kiểm soát		-	-	-	-	-	700	0,0027	
6.1	Nguyễn Văn Quen			Cha ruột	-	-	-	-	-	-	-	
6.2	Nguyễn Thị Năng			Mẹ ruột	-	-	-	-	-	-	-	
6.3	Nguyễn Thị Kim Loan			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
6.4	Nguyễn Hoàng Mỹ			Con	-	-	-	-	-	-	-	
6.5	Nguyễn Hoàng Long			Con	-	-	-	-	-	-	-	
6.6	Nguyễn Thị Linh Phương			Em ruột	-	-	-	-	-	-	-	
6.7	Nguyễn Thị Thùy Dung			Em ruột	-	-	-	-	-	-	-	
6.8	Nguyễn Thị Kim Ngọc			Em ruột	-	-	-	-	-	-	-	
6.9	Nguyễn Nhật Trường			Em ruột	-	-	-	-	-	-	-	
7	ĐINH THỊ THANH THÚY		Thành viên Ban kiểm soát		-	-	-	-	-	1.000	0,0039	
7.1	Đinh Văn Hồng			Cha ruột	-	-	-	-	-	-	-	
7.2	Đặng Thị Ba			Mẹ ruột	-	-	-	-	-	-	-	
7.3	Lê Sĩ Song Lam			Con	-	-	-	-	-	-	-	
7.4	Đinh Thị Thủy Dương			Chị ruột	-	-	-	-	-	-	-	
7.5	Đinh Thanh Trúc			Chị ruột	-	-	-	-	-	-	-	
7.6	Đinh Thị Diễm Kiều			Chị ruột	-	-	-	-	-	-	-	
7.7	Đinh Thị Hồng Nhung			Em ruột	-	-	-	-	-	-	-	
8	HOÀNG QUỐC HÙNG		Kế toán trưởng, Trưởng Phòng Tài chính		-	-	-	-	-	31.900	0,1231	
8.1	Hồ Thị Thanh Trúc			Vợ	-	-	-	-	-	2.200	0,0085	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9	LÊ HẢI TRANG		Trưởng phòng Tổ chức - HC - QT		-	-	-	-	-	54.200	0,2091	
9.1	Lê Thành Đức			Cha	-	-	-	-	-	-	-	
9.2	Nguyễn Thị Diệp			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
9.3	Trần Văn Đoàn			Chồng	-	-	-	-	-	-	-	
9.4	Trần Lê Ngân Đàm			Con	-	-	-	-	-	-	-	
9.5	Trần Lê Kim Đàm			Con	-	-	-	-	-	-	-	
10	TỬ THỊ CẨM TÚ		Phó Trưởng phòng Tổ chức - HC - QT		-	-	-	-	-	36.500	0,1408	
10.1	Từ Phát Minh			Cha	-	-	-	-	-	14.100	0,0544	
10.2	Nguyễn Thị Ngọc			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
10.3	Võ Trường Phi			Chồng	-	-	-	-	-	-	-	
10.4	Võ Phương Nghi			Con	-	-	-	-	-	-	-	
10.5	Võ Gia Nghi			Con	-	-	-	-	-	-	-	
10.6	Từ Nguyễn Anh Tuấn		Nhân viên Phòng Môi trường	Anh	-	-	-	-	-	7.100	0,0274	
10.7	Võ Thị Kiều Oanh		Phó phòng Nghiệp vụ Tổng hợp, Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền	Chị Dâu	-	-	-	-	-	-	-	
11	HUỖNH ĐĂNG KHOA		Trưởng phòng Công nghệ thông tin		-	-	-	-	-	20.000	0,0772	
11.1	Huỳnh Văn Ngõn			Cha	-	-	-	-	-	-	-	
11.2	Lý Thu Nguyệt			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
11.3	Nguyễn Thị Bích Thùý			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
11.4	Huỳnh Đăng Quang			Con	-	-	-	-	-	-	-	
11.5	Huỳnh Quang Minh			Con	-	-	-	-	-	-	-	
11.6	Huỳnh Thị Doan Trinh			Em	-	-	-	-	-	-	-	
11.7	Huỳnh Đăng Khôi		Phó phòng Quản lý sản xuất, Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền	Em	-	-	-	-	-	1.000	0,0039	
12	BÙI HỒNG NHỰT		Phó Trưởng phòng Công nghệ thông tin		-	-	-	-	-	173.200	0,6683	
12.1	Bùi Văn Lưỡng			Cha	-	-	-	-	-	-	-	
12.2	Nguyễn Ngọc Ánh			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
12.3	Võ Thanh Thảo Trúc			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
12.4	Bùi Võ Gia Khang			Con	-	-	-	-	-	-	-	
12.5	Bùi Võ Ngọc Gia Anh			Con	-	-	-	-	-	-	-	
12.6	Bùi Hồng Tiến			Em	-	-	-	-	-	-	-	
13	LÝ THU CÚC		Phó Trưởng Phòng Tài chính, Người phụ trách quản trị Công ty		-	-	-	-	-	2.200	0,0085	
13.1	Phạm Thiện Nghĩa			Chồng	-	-	-	-	-	-	-	
13.2	Phạm Quỳnh Như			Con	-	-	-	-	-	-	-	
13.3	Phạm Thiện Nhân			Con	-	-	-	-	-	-	-	
14	TRẦN TIẾN ĐẠT		Trưởng Phòng Kỹ thuật		-	-	-	-	-	46.700	0,1802	
14.1	Trần Khoát			Cha	-	-	-	-	-	-	-	
14.2	Nguyễn Thị Dự			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
14.3	Nguyễn Thị Minh Hồng			Vợ	-	-	-	-	-	500	0,0019	
14.4	Trần Đạt Hưng			Con	-	-	-	-	-	-	-	
14.5	Trần Nguyễn Bình Minh			Con	-	-	-	-	-	-	-	
14.6	Trần Thị Kim Hồng			Chị	-	-	-	-	-	-	-	
14.7	Trần Đình Phúc			Em	-	-	-	-	-	-	-	
14.8	Trần Kim Lộc			Em	-	-	-	-	-	-	-	
15	NGUYỄN TRUNG HIẾU		Trưởng Phòng Môi trường		-	-	-	-	-	5.300	0,0204	
15.1	Nguyễn Lưu Danh			Cha	-	-	-	-	-	-	-	
15.2	Nguyễn Thị Hiệp			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
15.3	Phạm Ngọc Thu Thảo			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
15.4	Nguyễn Hiếu Quân			Con	-	-	-	-	-	-	-	
16	NGUYỄN NGỌC BÍCH TUYỀN		Phó Trưởng Phòng Môi trường		-	-	-	-	-	6.000	0,0231	
16.1	Nguyễn Thiện Phong			Cha	-	-	-	-	-	-	-	
16.2	Phan Thị Loan			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
16.3	Phạm Văn Hiệp			Chồng	-	-	-	-	-	-	-	
16.4	Nguyễn Ngọc Loan Thảo			Em	-	-	-	-	-	-	-	
16.5	Phạm Minh Tường			Con	-	-	-	-	-	-	-	
16.6	Phạm Tường Lan Vy			Con	-	-	-	-	-	-	-	
17	NGÔ VĂN HỢP		Trưởng Phòng Kế hoạch - Kinh doanh		-	-	-	-	-	22.500	0,0868	
17.1	Phạm Thị Ánh			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
17.2	Nguyễn Thị Tâm			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
17.3	Ngô Mạnh Khang			Con	-	-	-	-	-	-	-	
17.4	Ngô Mạnh Huy			Con	-	-	-	-	-	-	-	
17.5	Ngô Văn Khuýnh			Anh	-	-	-	-	-	-	-	
17.6	Ngô Văn Tín			Anh	-	-	-	-	-	-	-	
17.7	Ngô Thị Phượng			Chị	-	-	-	-	-	-	-	
17.8	Ngô Thị Loan			Chị	-	-	-	-	-	-	-	
17.9	Ngô Văn Hòa		Trưởng Khu vực Dịch vụ môi trường, Chi nhánh Dịch vụ Môi trường	Em	-	-	-	-	-	5.000	0,0193	
17.10	Ngô Thị Tiếp			Em	-	-	-	-	-	-	-	
17.11	Ngô Thị Liễu			Em	-	-	-	-	-	-	-	
17.12	Ngô Thị Mười Nhỏ			Em	-	-	-	-	-	-	-	
17.13	Ngô Thị Thắm			Em	-	-	-	-	-	-	-	
17.14	Ngô Văn Út			Em	-	-	-	-	-	-	-	
18	LÊ MỸ DUNG		Phó Trưởng Phòng Kế hoạch - Kinh doanh		-	-	-	-	-	10.800	0,0417	
18.1	Nguyễn Hữu Lộc			Chồng	-	-	-	-	-	-	-	
18.2	Nguyễn Hưng Thành			Con	-	-	-	-	-	-	-	
18.3	Nguyễn Ngọc Thoại Quân			Con	-	-	-	-	-	-	-	
18.4	Lê Tiến Dũng			Anh	-	-	-	-	-	-	-	
18.5	Lê Bá Dũng			Em	-	-	-	-	-	-	-	
18.6	Lê Thị Cẩm Duyên			Em	-	-	-	-	-	-	-	
18.7	Lê Thị Thùy Dương			Em	-	-	-	-	-	-	-	
19	NGUYỄN THỊ THANH GIANG		Trưởng Phòng Quản lý dự án		-	-	-	-	-	22.800	0,0880	
19.1	Phương Kim Hùng			Chồng	-	-	-	-	-	-	-	
19.2	Phương Minh Duyên			Con	-	-	-	-	-	-	-	
19.3	Nguyễn Thị Tô Nga			Chị	-	-	-	-	-	-	-	
19.4	Nguyễn Quốc Uy			Anh	-	-	-	-	-	-	-	
19.5	Nguyễn Thị Thư Uyên			Em	-	-	-	-	-	-	-	
19.6	Nguyễn Quốc Phú			Em	-	-	-	-	-	6.800	0,0262	
19.7	Nguyễn Quốc Hưng Thịnh			Em	-	-	-	-	-	3.700	0,0143	
19.8	Dương Từ Đăng Khoa			Con rể	-	-	-	-	-	-	-	
20	TRƯƠNG THÚY AN		Phó Trưởng Phòng Quản lý dự án		-	-	-	-	-	300	0,0012	
20.1	Trương Văn Mười			Cha	-	-	-	-	-	-	-	
20.2	Lê Thị Bích Thủy			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
20.3	Phan Thanh Nguyên			Chồng	-	-	-	-	-	-	-	
20.4	Trương Nhật Quang			Anh	-	-	-	-	-	-	-	
20.5	Trương Nhật Minh			Em	-	-	-	-	-	-	-	
20.6	Phan Anh			Con	-	-	-	-	-	-	-	

Sst	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/BKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
21	HỒ MINH CƯỜNG		Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền		-	-	-	-	-	4.100	0,0158	
21.1	Lê Thị Hòa			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
21.2	Hồ Hải Minh			Con	-	-	-	-	-	-	-	
21.3	Hồ Lê Tường Vy			Con	-	-	-	-	-	-	-	
22	NGUYỄN TRUNG CANG		Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền		-	-	-	-	-	7.400	0,0286	
22.1	Nguyễn Văn Thum			Cha	-	-	-	-	-	-	-	
22.2	Phạm Thị Vê			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
22.3	Trần Thụy Bích Ngọc			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
22.4	Nguyễn Chí Tâm			Anh	-	-	-	-	-	-	-	
22.5	Nguyễn Thị Mộng Tuyền			Em	-	-	-	-	-	-	-	
22.6	Nguyễn Thị Kim Duyên			Em	-	-	-	-	-	-	-	
22.7	Nguyễn Thị Thắm			Em	-	-	-	-	-	-	-	
22.8	Nguyễn Nhật Tân			Em	-	-	-	-	-	-	-	
23	TRẦN MINH CƯỜNG		Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền		-	-	-	-	-	6.700	0,0259	
23.1	Nguyễn Kim Mới			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
23.2	Nguyễn Thị Nhưường			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
23.3	Trần Minh Quân			Con	-	-	-	-	-	-	-	
24	NGUYỄN THANH SANG		Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền		-	-	-	-	-	16.200	0,0625	
24.1	Nguyễn Văn Măng			Cha	-	-	-	-	-	-	-	
24.2	Từ Thị Tròn			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
24.3	Nguyễn Thị Kim Ngọc			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
24.4	Nguyễn Nhật Quang			Con	-	-	-	-	-	-	-	
24.5	Nguyễn Trường Vinh			Con	-	-	-	-	-	-	-	
24.6	Nguyễn Thị Bích Thu			Chị	-	-	-	-	-	-	-	
24.7	Nguyễn Từ Diễm		Nhân viên Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền	Em	-	-	-	-	-	-	-	
24.8	Nguyễn Từ Dung			Em	-	-	-	-	-	-	-	
25	VÕ VĂN ĐUA		Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền		-	-	-	-	-	8.100	0,0313	
25.1	Nguyễn Thị Bích Tuyền			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
25.2	Võ Thành Vinh			Con	-	-	-	-	-	-	-	
25.3	Võ Văn On			Anh	-	-	-	-	-	-	-	
25.4	Võ Văn Non			Anh	-	-	-	-	-	-	-	
25.5	Võ Kim Nốt			Chị	-	-	-	-	-	-	-	
25.6	Võ Kim Bớt			Chị	-	-	-	-	-	-	-	
25.7	Võ Thị Thanh Trúc			Em	-	-	-	-	-	-	-	
26	NGUYỄN MINH TRUNG		Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền		-	-	-	-	-	5.000	0,0193	
26.1	Nguyễn Văn Dũng			Cha	-	-	-	-	-	-	-	
26.2	Đỗ Thị Thùy			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
26.3	Lê Thị Hoàng Thơ			Vợ	-	-	-	-	-	1.100	0,0042	
26.4	Nguyễn Ngọc Hân			Con	-	-	-	-	-	-	-	
26.5	Nguyễn Ngọc Minh Anh			Con	-	-	-	-	-	-	-	
26.6	Nguyễn Anh Minh			Con	-	-	-	-	-	-	-	
26.7	Nguyễn Minh Triết			Anh	-	-	-	-	-	-	-	
26.8	Nguyễn Nhật Duy			Em	-	-	-	-	-	-	-	
27	NGUYỄN ANH TUẤN		Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền		-	-	-	-	-	1.100	0,0042	
27.1	Nguyễn Văn Thường			Cha	-	-	-	-	-	-	-	
27.2	Lê Thị Lưu			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
27.3	Trần Thị Mỹ Trinh			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
27.4	Nguyễn Huỳnh Trâm Anh			Con	-	-	-	-	-	-	-	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
28	TRẦN VĂN DŨNG		Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền		-	-	-	-	-	17.700	0,0683	
28.1	Trần Văn Xa			Cha	-	-	-	-	-	-	-	
28.2	Trần Thị Hoành			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
28.3	Nguyễn Thị Mỹ Linh			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
28.4	Trần Nguyễn Mỹ Duy			Con	-	-	-	-	-	-	-	
28.5	Trần Trung Kiên			Con	-	-	-	-	-	-	-	
28.6	Trần Văn Cường			Em	-	-	-	-	-	-	-	
28.7	Trần Văn Sang			Em	-	-	-	-	-	-	-	
28.8	Trần Văn Sóng			Em	-	-	-	-	-	-	-	
29	NGUYỄN PHONG VŨ		Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền		-	-	-	-	-	17.800	0,0687	
29.1	Nguyễn Văn Có			Cha	-	-	-	-	-	-	-	
29.2	Nguyễn Thị Thủy			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
29.3	Trần Thị Hạnh			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
29.4	Nguyễn Trần Yên Nhi			Con	-	-	-	-	-	-	-	
29.5	Nguyễn Trần Gia Khang			Con	-	-	-	-	-	-	-	
29.6	Nguyễn Thị Hồng Vân			Em	-	-	-	-	-	-	-	
29.7	Nguyễn Khoa Trường		Nhân viên Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền	Em	-	-	-	-	-	6.200	0,0239	
29.8	Trần Văn Quảng			Cha vợ	-	-	-	-	-	23.900	-	
30	NGUYỄN VĂN HẬU		Giám đốc Chi nhánh Dịch vụ Môi trường		-	-	-	-	-	15.700	0,0606	
30.1	Nguyễn Văn Thủ			Cha	-	-	-	-	-	-	-	
30.2	Nguyễn Thị Hai			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
30.3	Nguyễn Thanh Ngân			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
30.4	Nguyễn Thành Tài			Anh	-	-	-	-	-	-	-	
30.5	Nguyễn Văn Hoàng			Anh	-	-	-	-	-	-	-	
31	NGUYỄN THÀNH SƠN		Phó Giám đốc Chi nhánh Dịch vụ Môi trường		-	-	-	-	-	13.000	0,0502	
31.1	Nguyễn Kim Lệ			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
31.2	Nguyễn Thị Lệ Thu			Con	-	-	-	-	-	-	-	
31.3	Nguyễn Thị Thu Tuyền			Con	-	-	-	-	-	-	-	
32	TRẦN CÔNG DŨNG		Giám đốc Chi nhánh Nước đóng chai DOWASEN		-	-	-	-	-	11.600	0,0448	
32.1	Nguyễn Thị Hạnh			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
32.2	Trần Thị Kim Hương			Con	-	-	-	-	-	-	-	
32.3	Trần Nguyễn Cát Tiên			Con	-	-	-	-	-	-	-	
33	QUẢNG THỊ ĐÔNG XUÂN		Phó Giám đốc Chi nhánh Nước đóng chai DOWASEN		-	-	-	-	-	6.600	0,0255	
33.1	Nguyễn Trần Trúc Thanh		Trưởng Phòng Kỹ thuật - Thi công, Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền	Chồng	-	-	-	-	-	-	-	
33.2	Nguyễn Vĩnh Khang			Con	-	-	-	-	-	-	-	
34	ĐƯƠNG TỬ ĐĂNG KHOA		Thư ký HĐQT		-	-	-	-	-	3.700	0,0143	
34.1	Đương Văn Đức			Cha	-	-	-	-	-	-	-	
34.2	Từ Kim Phượng			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
34.3	Nguyễn Thị Thanh Giang		Trưởng Phòng Quản lý dự án	Mẹ vợ	-	-	-	-	-	22.800	0,0880	
34.4	Phương Minh Duyên			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
34.5	Đương Thiên Ân			Con	-	-	-	-	-	-	-	
34.6	Đương Văn Phòng			Em	-	-	-	-	-	-	-	
34.7	Đương Tấn Kiệt			Em	-	-	-	-	-	-	-	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/BKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
34.8	Dương Hoài Nam			Em	-	-	-	-	-	-	-	
35	PHAN VĂN SANG		Người được ủy quyền công bố thông tin		-	-	-	-	-	-	-	
35.1	Phan Văn Rờ			Cha	-	-	-	-	-	-	-	
35.2	Nguyễn Thị Mơ			Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	
35.3	Nguyễn Thị Minh Thùy			Vợ	-	-	-	-	-	-	-	
35.4	Phan Thế Vinh			Con	-	-	-	-	-	-	-	